

KẾ HOẠCH

Kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn xã Điện Quan năm 2025

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 Thông tư sửa đổi bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành và các văn bản có liên quan; Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện; Căn cứ Quyết định số 3489/QĐ-BNN-QLCL ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao nhiệm vụ kiểm tra nhà nước về An toàn thực phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 Quyết định Ban hành Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Ủy ban nhân dân xã Điện Quan ban hành Kế hoạch kiểm tra An toàn thực phẩm trên địa bàn xã Điện Quan năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, nghĩa vụ và trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm.
- Phát hiện kịp thời nhằm ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm.
- Lập biên bản vi phạm hành chính trình cơ quan có thẩm quyền xử lý khi các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.
- Trên cơ sở kết quả kiểm tra đề xuất, kiến nghị các giải pháp lên cấp trên để tăng cường công tác quản lý về an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm được 100% các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã.
- Triển khai đúng tiến độ, báo cáo đúng thời gian qui định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung kiểm tra

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Hồ sơ hành chính, pháp lý của cơ sở: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối tượng phải cấp); Giấy xác nhận đủ sức khỏe; Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của các đối tượng theo quy định.
- Hồ sơ liên quan đến giấy tiếp nhận bản công bố sản phẩm, bản tự công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo.
- Hồ sơ, tài liệu và chấp hành của chủ cơ sở về điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ; người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; quy trình sản xuất, chế biến; vận chuyển và bảo quản thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ, hạn sử dụng của nguyên liệu, phụ gia và thành phẩm thực phẩm; các quy định khác có liên quan đến cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và sản phẩm thực phẩm.
- Nội dung ghi nhãn sản phẩm thực phẩm.
- Việc thực hiện kiểm nghiệm định kỳ sản phẩm.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết.

b) Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể

- Hồ sơ hành chính, pháp lý của cơ sở: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối tượng phải cấp); Giấy xác nhận đủ sức khỏe; Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của các đối tượng theo quy định.

- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu và chấp hành của chủ cơ sở về điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ; người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; quy trình sản xuất, chế biến; thực hành vệ sinh an toàn thực phẩm của nhân viên; vận chuyển và bảo quản thực phẩm; nguồn nước; nguồn gốc xuất xứ đối với thực phẩm và nguyên liệu dùng để sản xuất, chế biến thực phẩm; lưu mẫu; kiểm thực ba bước và các quy định khác có liên quan.

- Lấy mẫu thức ăn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các nguyên liệu, các sản phẩm phục vụ chế biến, ăn uống để kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết.

2. Đối tượng, phạm vi kiểm tra

a) Đối tượng kiểm tra

- Kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh thực phẩm do tuyến xã quản lý.

b) Phạm vi kiểm tra

- Kiểm tra các cơ sở trên phạm vi toàn xã.

3. Thời gian kiểm tra: Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2025.

4. Tần suất kiểm tra

- Tần suất kiểm tra định kỳ không quá 01 lần/năm, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất theo quy định.

5. Tổ kiểm tra

UBND xã ban hành quyết định thành lập tổ kiểm tra định kỳ tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể trên địa bàn xã.

5. Kinh phí

Từ nguồn chi thường xuyên của UBND xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm y tế xã

- Phối hợp với Văn phòng Thống kê xã xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn xã theo phân cấp quản lý theo tháng, hoặc từng đợt.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định thành lập tổ kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm để tiến hành kiểm tra các cơ sở thực phẩm trên địa bàn xã Điện Quan năm 2025.

- Là đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ và đột xuất của các ngành theo đúng quy định (tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm)

2. Công chức Địa chính - Nông Lâm Nghiệp xã

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, và thực hiện công tác kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm của ngành Công thương và ngành Nông nghiệp quản lý trên địa bàn xã theo phân cấp.

- Tổng hợp kết quả thực hiện về cơ quan thường trực BCD ATTP xã (*Trạm Y tế xã*) tổng hợp trình UBND xã báo cáo lên tuyến trên theo quy định.

Căn cứ Kế hoạch kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Điện Quan, đề nghị Trạm y tế xã, Công chức Địa chính - Nông lâm nghiệp xã phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trung tâm y tế huyện;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trạm y tế xã;
- Địa chính - Nông nghiệp xã;
- Lưu: VT, TYT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Bậu